

Bình Dương, ngày 27 tháng 9 năm 2021

GIẤY TIẾP NHẬN ĐĂNG KÝ BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 82/2021/ĐKSP

Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Bình Dương xác nhận đã nhận
Bản công bố sản phẩm của:

Đơn vị: **Công ty Cổ phần Sữa VITADAIRY Việt Nam**

Địa chỉ: 99 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 0983720908

Cho sản phẩm: **SẢN PHẨM DINH DƯỠNG COLOS GAIN 2+**

Cơ sở sản xuất và địa chỉ:

- Chi nhánh Công ty cổ phần sữa VITADAIRY Việt Nam tại Bình Dương - Nhà máy VITADAIRY Bình Dương**
Lô B-1B-CN, KCN Mỹ Phước 3, Phường Chánh Phú Hòa, TX. Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
- Chi nhánh Công ty cổ phần sữa VITADAIRY Việt Nam tại Hà Nam**
Lô N3-2, lô N3-3 và N3-4, KCN II Đồng Văn, Phường Duy Minh, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

Sản xuất phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật:

- QCVN 8 – 1: 2011/ BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- QCVN 8 – 2: 2011/ BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- QCVN 8 – 3: 2012/ BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.
- Quyết định 38/2008/QĐ-BYT: Quy định mức giới hạn tối đa của Melamin nhiễm chéo trong thực phẩm.
- Tiêu chuẩn nhà sản xuất số **COLOSGAIN2+/2021/VITADAIRY** đính kèm.

Doanh nghiệp phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm đã công bố./.

Nơi nhận:

- Doanh nghiệp;
- Lưu ĐK;

CHI CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Văn Đạt

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM
SỐ: COLOSGAIN2+/2021/VITADAIRY

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VITADAIRY VIỆT NAM

Địa chỉ: 99 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: 0983720908

Fax:

E-mail:

Mã số doanh nghiệp: 3702652869

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Sản phẩm dinh dưỡng **COLOS GAIN 2+**

2. Thành phần:

Sữa bột, Dầu thực vật, Sucrose, Chất xơ hòa tan (FOS/Inulin), Maltodextrin, L-Lysine, Sữa non ColosIgG 24h, Whey protein, Khoáng chất (Canxi, Magie, Sắt, Kẽm, Đồng, Iot, Mangan, Selen), Chất béo chuỗi trung bình (MCT), Vitamin (Vitamin A, Vitamin D3, Vitamin E, Vitamin K1, Vitamin C, Vitamin B1, Vitamin B2, Vitamin B6, Vitamin B12, Axit Pantothenic, Axit Folic, Biotin, Niacin), Dầu cá (giàu DHA), 2'-Fucosyllactose (2'-FL HMO), Choline, Taurine, Hương sữa và Hương vani tổng hợp dùng cho thực phẩm.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất và hạn sử dụng xem dưới đáy lon/trên bao bì.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì

- Chất liệu bao bì:

Lon/túi thiếc đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ y tế.

- Quy cách đóng gói: Khối lượng tịnh

22.5g; 23g; 25g; 30g; 35g; 40g; 45g;

200g; 250g; 300g; 350g; 360g; 400g;

450g; 500g; 550g; 600g; 650g; 700g;

750g; 800g; 850g; 900g; 950g; 1kg.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Xuất xứ: Sản xuất tại Việt Nam.

Sản xuất tại các nhà máy:

1. Chi nhánh Công ty cổ phần sữa VITADAIRY Việt Nam tại Bình Dương - Nhà máy VITADAIRY Bình Dương.



Địa chỉ: Lô B-1B-CN, Khu công nghiệp Mỹ Phước 3, Phường Chánh Phú Hòa, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: ISO 22000:2018, số: VN19/00141, Ngày cấp: 20/09/2020, Nơi cấp: UKAS Anh Quốc.

2. Chi nhánh Công ty cổ phần sữa VITADAIRY Việt Nam tại Hà Nam

Địa chỉ: Lô N3-2, Lô N3-3 và N3-4, KCN II Đồng Văn, phường Duy Minh, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam, Việt Nam.

Số giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: 7/2021/ATTP-CNĐK, Ngày cấp: 30/03/2021, Nơi cấp: Cục An toàn thực phẩm – BYT.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- **QCVN 8-3: 2012/BYT:** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.
- **QCVN 8-2: 2011/BYT:** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- **QCVN 8-1: 2011/BYT:** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- **QĐ 38/2008/QĐ-BYT:** Quy định mức giới hạn tối đa của Melamin nhiễm chéo trong thực phẩm.
- Tiêu chuẩn cơ sở số **COLOSGAIN2+/2021/VITADAIRY** đính kèm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố và chỉ đưa sản phẩm vào sản xuất, kinh doanh khi đã được cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm./.

Tp Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 09 năm 2021

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Hà





Trẻ suy dinh dưỡng không chỉ kém phát triển thể chất, trí tuệ, mà còn rơi vào "vòng xoắn bệnh lý" với các tình trạng phức tạp như: trẻ trộm kém, miễn dịch yếu, tiêu hóa giảm, ăn không ngon miệng... Vòng xoắn bệnh lý ở trẻ suy dinh dưỡng khiến việc chăm sóc và phục hồi suy dinh dưỡng trở nên khó khăn hơn.

Năng lượng cao (1.0kcal/ml), MCT và protein dễ hấp thu giúp tăng cường đường nhanh cho phục hồi cân nặng.

Sữa non Coloslog 24h cung cấp kháng thể tự nhiên IgG, kết hợp 2'-FL, HMO, Kẽm, Selen, giúp bé có miễn dịch khỏe, hạn chế ốm vặt.

HÀO THU TỐT - NGUYỄN THẢO BÓN
Lysine, Vitamin B giúp bé ăn ngon miệng, giảm biếng ăn, FOS/Inulin - chất hoạt tan giúp cân bằng tiêu hoá và ngừa

PHÁT TRIỂN TRÍ NÃO

DHA, Taurine, Choline giúp bổ sung dưỡng chất cho hoạt động và sự phát triển của trí não, thị giác.

BẢO QUẢN
Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, sạch sẽ, tránh ánh nắng trực tiếp, lon đã mở phải được đậy kín và sử dụng hết trong vòng 3 tuần.

VitaDairy
CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VITADAIRY VIỆT NAM
Địa chỉ: 99 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bến Thành,
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
Website: www.vitadairy.vn
Sản xuất tại Việt Nam.

Đặc biệt thích hợp cho trẻ biếng ăn, chậm tăng cân, trẻ gây yếu, suy dinh dưỡng, thấp còi, trẻ cần tăng cân và hồi phục thể lực.

COLDS GAIN 2+ là sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ trên 2 tuổi, sản phẩm dùng để bổ sung cho chế độ ăn hàng ngày, cung cấp năng lượng và các dưỡng chất cần thiết giúp trẻ tăng cường miễn dịch, tăng cân tốt và hồi phục thể lực.

THÀNH PHẦN

Sữa bò, Đậu nành, Sucrose, Chất tạo hòa tan (FOS/Mulfin), Maltodextrin, L-Lysine, Sắt non (Gangso 24h, Yếu protein, Khô dầu cá (Garc), Magnie, Sắt, Can, Đồng, Zn, Mangan, Selen), Chất bảo quản tự nhiên (NAT), Vitamin (Vitamin A, Vitamin B3, Vitamin E, Vitamin K, Vitamin C, Vitamin B1, Vitamin B2, Vitamin B6, Vitamin B12, Acid Panthoic, Acid Cloic, Biotin, Niacin), Dầu cá (gầu Dầu), 2'-Fucosylactose (2'-F, HMO), Choline, Taurine

Hương sữa và Hương vani được tạo bằng công thức phân.

Chú ý: Sản phẩm có chứa: Sắt.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Pha 5 muỗng gạt (tương đương 45g) với 180ml nước chín ấm (50°C) được 1 ly khoảng 210ml) cùng cấp khoảng 210kcal (đảm đủ năng lượng đạt 1.0 kcal/ml).

Cho trẻ uống 2-3 ly mỗi ngày hoặc theo hướng dẫn của cán bộ y tế.
Chú ý: sản phẩm sau khi pha nên sử dụng hết trong vòng 1 giờ. Không cho trẻ ăn lại phần thừa của bữa trước.

HƯỚNG DẪN TIẾT TRÚNG

Rửa sạch tay bằng nước và xà phòng trước khi pha. 	Đầu sach dùng để đun sôi nước và đun sôi trong 5 phút. 	Đun sôi nước trong 5 phút và để nguội xuống 50°C. 	Cho chính xác lượng nước cần pha vào cốc hoặc bình. 	Cho vào lượng bột tương đương lượng nước đã khuấy nước. Để đầu cho cho thì lắc đều nước. 
--	---	--	--	---

CHUYỆN: Sống trong thế giới đa chiều của sức khỏe và sự phát triển toàn diện của trẻ nhỏ, các phụ huynh cần chú ý đến những điểm sau để đảm bảo sự phát triển toàn diện của con em mình:

- 1. **Chăm sóc sức khỏe thể chất:** Đảm bảo chế độ dinh dưỡng cân bằng, khuyến khích vận động thể chất hàng ngày, và khám sức khỏe định kỳ.
- 2. **Phát triển nhận thức và ngôn ngữ:** Khuyến khích trẻ đọc sách, chơi đồ chơi giáo dục, và trò chuyện thường xuyên để phát triển khả năng ngôn ngữ và tư duy logic.
- 3. **Phát triển cảm xúc và xã hội:** Khuyến khích trẻ chơi đùa cùng bạn bè, thể hiện cảm xúc, và học cách giải quyết vấn đề.
- 4. **Phát triển kỹ năng sống:** Khuyến khích trẻ tự lập, quản lý thời gian, và tham gia vào các hoạt động gia đình.


CHẤT LƯỢNG QUỐC TẾ
 UKAS
 Chứng chỉ theo tiêu chuẩn



TĂNG CẦN NHANH + MIỄN DỊCH KHỎE

2+

- TẦNG CẢN KHỎE
- TẦNG CHIẾU CAO
- TẦNG MIỀN DỊCH
- NGŨA TẠO BỌN
- PHÁT TRIỂN TRÍ NÃO
- HẤP THU TỐT

Trẻ trên 2 tuổi

Sản phẩm dinh dưỡng

NGUYÊN LIỆU SỮA NON Colosigc 24h
NHẬP KHẨU ĐỘC QUYỀN TỪ MỸ

Số đăng ký sản phẩm: NSX & HSD: xem dưới đây lớn

THÔNG TIN DINH DƯỠNG					NUTRITIONAL FACTS				
Chất	Đơn vị	100g	210ml		Chất	Đơn vị	100g	210ml	
Năng lượng	Kcal	466	2106		Năng lượng	Kcal	466	2106	
Protein	g	12.5	50.3		Protein	g	12.5	50.3	
Chất béo	g	20	20		Chất béo	g	20	20	
Carbohydrate	g	55.5	26.78		Carbohydrate	g	55.5	26.78	
Sắt non-chlorophyll	mg	1000	490		Sắt non-chlorophyll	mg	1000	490	
Chlorophyll a (b) (total)	g	27	1.67		Chlorophyll a (b) (total)	g	27	1.67	
Lyxine	mg	810	3645		Lyxine	mg	810	3645	
ACT	mg	160	72		ACT	mg	160	72	
2-FL-LIMO	mg	15.3	689		2-FL-LIMO	mg	15.3	689	
DHA	mg	15	6.75		DHA	mg	15	6.75	
Choline	mg	28	12.6		Choline	mg	28	12.6	
Threonine	mg	15.5	6.88		Threonine	mg	15.5	6.88	
Nutrin	mg	12.2	55.35		Nutrin	mg	12.2	55.35	
Kali	mg	574	268.3		Potassium	mg	574	268.3	
Canxi	mg	525	236.3		Calcium	mg	525	236.3	
Chlorid	mg	243	109.4		Chloride	mg	243	109.4	
Phospho	mg	422	189.9		Phosphorus	mg	422	189.9	
Magne	mg	55.5	25.02		Magnesium	mg	55.5	25.02	
Sắt	mg	56	2.92		Iron	mg	56	2.92	
Kem	mg	3	1.35		Zinc	mg	3	1.35	
Dùng	mg	286	128.7		Copper	mg	286	128.7	
bet	mg	62.1	27.95		Iodine	mg	62.1	27.95	
Mangan	mg	35.7	16.07		Manganese	mg	35.7	16.07	
Selen	mg	81	3.65		Selenium	mg	81	3.65	
Vitamin A	U	1290	580.5		Vitamin A	U	1290	580.5	
Vitamin D3	U	220	99		Vitamin D3	U	220	99	
Vitamin E	mg	3.2	1.44		Vitamin E	mg	3.2	1.44	
Vitamin C	mg	33.1	14.9		Vitamin C	mg	33.1	14.9	
Vitamin K	mg	47.6	21.42		Vitamin K	mg	47.6	21.42	
Vitamin B1	mg	510	229.5		Vitamin B1	mg	510	229.5	
Vitamin B2	mg	700	315		Vitamin B2	mg	700	315	
Vitamin B6	mg	300	162		Vitamin B6	mg	300	162	
Vitamin B12	ug	1.4	0.63		Vitamin B12	ug	1.4	0.63	
Vitamin C12	mg	62.7	28.32		Pic Acid	mg	62.7	28.32	
Anti-phenothic	ug	3120	1404		Antioxidant	ug	3120	1404	
Nước	ug	34	15.3		Nước	ug	34	15.3	
	ug	1300	585			ug	1300	585	

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VITADAIRY VIỆT NAM
99 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM

SỐ: COLOSGAIN2+/2021/VITADAIRY

Tên sản phẩm: Sản phẩm dinh dưỡng COLOS GAIN 2+

1. Yêu cầu kỹ thuật

1.1. Các chỉ tiêu cảm quan:

Trạng thái: Bột mịn, tơi, không vón cục.

Màu sắc: Trắng đến vàng nhạt.

Mùi, vị: Mùi thơm của sữa, không có mùi cháy khét, mùi mốc hay mùi vị lạ. Vị ngọt dễ chịu, không có vị đắng, khét.

1.2. Các chỉ tiêu lý hoá:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Giá trị ghi nhãn trong 100g sản phẩm dạng bột	Tiêu chuẩn trong 100g sản phẩm dạng bột	Ghi chú
1.	Protein	g	12.5	>8.75	
2.	Chất béo	g	20	>14	
3.	Carbohydrate	g	59.5	>41.65	
4.	Sữa non ColosIgG 24h	mg	1000	>700	
5.	Chất xơ hòa tan (FOS/Inulin)	g	3.7	Dương tính	
6.	Lysine	mg	810	>567	
7.	MCT	mg	160	>112	
8.	2'-FL HMO	mg	15.3	>10.71	
9.	DHA	mg	15	>10.5	
10.	Choline	mg	28	>19.6	
11.	Taurine	mg	15.5	>10.85	
12.	Natri	mg	123	>86.1	
13.	Kali	mg	574	>401.8	
14.	Canxi	mg	525	>367.5	
15.	Clorid	mg	243	>170.1	
16.	Photpho	mg	422	>295.4	
17.	Magie	mg	55.6	>38.92	
18.	Sắt	mg	5.6	>3.92	
19.	Kẽm	mg	3	>2.1	
20.	Đồng	µg	286	>200.2	

21.	Iot	µg	62.1	>43.47	
22.	Mangan	µg	35.7	>24.99	
23.	Selen	µg	8.1	>5.67	
24.	Vitamin A	IU	1290	>903	
25.	Vitamin D3	IU	220	>154	
26.	Vitamin E	mg	3.2	>2.24	
27.	Vitamin K1	µg	33.1	>23.17	
28.	Vitamin C	mg	47.6	>33.32	
29.	Vitamin B1	µg	510	>357	
30.	Vitamin B2	µg	700	>490	
31.	Vitamin B6	µg	360	>252	
32.	Vitamin B12	µg	1.4	>0.98	
33.	Axit Folic	µg	62.7	>43.89	
34.	Axit Pantothenic	µg	3120	>2184	
35.	Biotin	µg	34	>23.8	
36.	Niacin	µg	1300	>910	
37.	Âm	g		≤5	

2. Yêu cầu về an toàn

2.1. Các chỉ tiêu vi sinh vật

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1.	<i>Salmonella</i>	/25g	KPH
2.	Định tính <i>Enterobacteriaceae</i>	/10g	KPH
3.	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10 ⁴
4.	<i>E.Coli</i>	CFU/g	KPH
5.	<i>Cl. Perfringens</i>	CFU/g	10
6.	<i>B.Cereus</i>	CFU/g	10
7.	<i>Staphylococci</i> dương tính với coagulase	CFU/g	10
8.	<i>L.monocytogens</i>	CFU/g	100
9.	Nội độc tố của <i>Staphylococcus</i>	/25g	KPH

2.2. Hàm lượng kim loại nặng

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1.	Cadimi	mg/kg	1
2.	Chì (tính trong 1 lít dung dịch sau khi pha trương đương 214.3 g sản phẩm dạng bột)	mg/ lít	0.02

3.	Thủy ngân	mg/kg	0.05
4.	Thiếc	mg/kg	250
5.	Arsen	mg/kg	0.5

2.3. Độc tố vi nấm và các chất nhiễm bẩn

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1.	Aflatoxin M1	µg/kg	0.025
2.	Ochratoxin A	µg/kg	0.5
3.	Patulin	µg/kg	10
4.	Deoxynivalenol	µg/kg	200
5.	Zearalenone	µg/kg	20
6.	Fumonisin	µg/kg	200
7.	Melamin	mg/kg	1

3. Thành phần cấu tạo:

Sữa bột, Dầu thực vật, Sucrose, Chất xơ hòa tan (FOS/Inulin), Maltodextrin, L-Lysine, Sữa non ColosIgG 24h, Whey protein, Khoáng chất (Canxi, Magie, Sắt, Kẽm, Đồng, Iot, Mangan, Selen), Chất béo chuỗi trung bình (MCT), Vitamin (Vitamin A, Vitamin D3, Vitamin E, Vitamin K1, Vitamin C, Vitamin B1, Vitamin B2, Vitamin B6, Vitamin B12, Axit Pantothenic, Axit Folic, Biotin, Niacin), Dầu cá (giàu DHA), 2'-Fucosyllactose (2'-FL HMO), Choline, Taurine, Hương sữa và Hương vani tổng hợp dùng cho thực phẩm.

4. Thời hạn sử dụng

24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất và hạn sử dụng xem dưới đáy lon/trên bao bì.

5. Đối tượng sử dụng

Trẻ trên 2 tuổi.

Đặc biệt thích hợp cho trẻ biếng ăn, chậm tăng cân, trẻ gầy yếu, suy dinh dưỡng, thấp còi, trẻ cần tăng cân và hồi phục thể lực.

6. Hướng dẫn sử dụng

Pha 5 muỗng gạt (tương đương 45g) với 180ml nước chín ấm (50°C) được 1 ly khoảng 210ml cung cấp khoảng 210kcal (đậm độ năng lượng đạt 1.0 kcal/ml).

Cho trẻ uống 2-3 ly mỗi ngày hoặc theo hướng dẫn của cán bộ y tế.

Chú ý: Sản phẩm sau khi pha nên sử dụng hết trong vòng 1 giờ. Không cho trẻ ăn lại phần thừa của bữa trước.

7. Bảo quản

Bảo quản nơi khô ráo, sạch sẽ, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Lon/túi đã mở phải được đóng kín và sử dụng hết trong vòng 3 tuần.

8. Chất liệu bao bì và quy cách đóng gói

- Chất liệu bao bì:

Lon/túi thiếc đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ y tế.

- Quy cách đóng gói: Khối lượng tịnh

22.5g; 23g; 25g; 30g; 35g; 40g; 45g;

200g; 250g; 300g; 350g; 360g; 400g;

450g; 500g; 550g; 600g; 650g; 700g;

750g; 800g; 850g; 900g; 950g; 1kg.

9. Biện pháp phân biệt thật giả

Nhãn in rõ nét, có đầy đủ tên sản phẩm, hình ảnh logo của công ty và số đăng kí chất lượng.

10. Xuất xứ và thương nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa

Sản phẩm của:

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VITADAIRY VIỆT NAM

Địa chỉ: 99 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xuất xứ: Sản xuất tại Việt Nam.

Sản xuất tại các nhà máy:

1. Chi nhánh Công ty cổ phần sữa VITADAIRY Việt Nam tại Bình Dương - Nhà máy VITADAIRY Bình Dương.
Địa chỉ: Lô B-1B-CN, Khu công nghiệp Mỹ Phước 3, Phường Chánh Phú Hòa, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.
2. Chi nhánh Công ty cổ phần sữa VITADAIRY Việt Nam tại Hà Nam.
Địa chỉ: Lô N3-2, Lô N3-3 và N3-4, KCN II Đồng Văn, phường Duy Minh, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam, Việt Nam.

Tp Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 9 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VITADAIRY VIỆT NAM

(Ký tên, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Hà